

Bản án số: 54/2025/HS-ST

Ngày 17 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Chi;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Thao;

Bà Lý Thị Thiên Nga.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Phạm Như Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến tại điểm cầu trung tâm là Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng và điểm cầu thành phần là phòng xét xử trực tuyến, Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H, vụ án hình sự thụ lý số 35/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Văn T, sinh ngày 25 tháng 11 năm 1990 tại Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố số E, phường T, thành phố T, thành phố Hải Phòng (nay là Tổ dân phố số E, phường T, thành phố Hải Phòng); chỗ ở: Căn hộ S Hoàng Huy Grand Tower số B, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng (nay là Căn hộ S Hoàng Huy Grand Tower số B, phường H, thành phố Hải Phòng); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Văn L và bà Vũ Thị C; có vợ là Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1994 và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020; tiền sự, tiền án: Không có; bị tạm giữ từ ngày 19/12/2024 đến ngày 28/12/2024 chuyển sang tạm giam đến nay, có mặt.

- Người làm chứng:

+ Lê Tiến T1, sinh năm 1988, vắng mặt;

+ Lê Thị Nhật H1, sinh năm 1994, vắng mặt;

+ Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1994, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/12/2024, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an quận H kết hợp cùng Công an phường S, quận H, thành phố Hải Phòng kiểm tra, phát hiện tại căn hộ A Hoàng Huy Grand Tower số B Hồ N, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng (nay là phường H, thành phố Hải Phòng) các đối tượng có biểu hiện nghi vấn sử dụng ma túy gồm: Đỗ Văn T, Lê Tiến T1, sinh năm 1988 và Lê Thị Nhật H1, sinh năm 1994 (vợ T1, cùng trú tại: Căn hộ B Hoàng Huy Grand Tower số B Hồ N, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng). Các đối tượng trên khai nhận vừa sử dụng trái phép chất ma túy nên tổ công tác đưa về trụ sở Cơ quan Công an để điều tra, làm rõ cùng toàn bộ vật chứng gồm:

Thu giữ tại phòng ngủ nhỏ: 01 đĩa sứ chứa chất bột màu trắng - mẫu QT01; 01 thẻ nhựa, 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền 100.000 đồng, 02 vỏ túi bên trong đều bám dính chất bột màu trắng - mẫu QT02; 01 mảnh viên nén màu xám - mẫu QT03; 01 điều thuốc cuộn thảo mộc khô - mẫu QT04; 01 bát sứ, 01 muôi kim loại, 01 nồi kim loại và 01 cốc thủy tinh đều bám dính chất màu hồng - mẫu QT05; 01 vỏ túi cắt vát đầu, bên trong bám dính chất màu cam - mẫu QT06; 02 vỏ lon nhãn hiệu Sting màu đỏ; 01 điện thoại Iphone của Đỗ Văn T.

Kết luận giám định số 1417/KL-KTHS ngày 25/12/2024 của Phòng K Công an thành phố H, kết luận:

- Chất bột màu trắng của mẫu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,25 gam, loại: Ketamine.

- Chất bột màu trắng bám dính trong 02 vỏ túi nilon, trên mặt 01 thẻ nhựa và trong ống cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng của mẫu QT02 gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine, không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy bám dính trên.

- Mảnh viên nén của mẫu QT03 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,18 gam, loại: Methamphetamine, MDMA và Ketamine. Thực vật khô vụn của mẫu QT04 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,32 gam, loại: Cần sa (hoa, lá cây Cần sa).

- Chất màu hồng bám dính trong nồi kim loại, bát sứ, muôi kim loại và cốc thủy tinh của mẫu QT05 gửi giám định là ma túy, loại: MDMA và Ketamine, không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy bám dính trên.

- Chất màu cam bám dính trong vỏ túi nilon của mẫu QT06 gửi giám định là ma túy, loại: MDMA và Ketamine, không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy bám dính trên.

- Các mẫu nước tiểu ghi tên Đỗ Văn T và Lê Tiến T1 đều tìm thấy chất ma túy: MDMA, Ketamine và chất 11- nor-delta9-tetrahydrocannabinol-9- carboxylic. 11-nor-delta9-tetrahydrocannabinol-9-carboxylic là sản phẩm chuyển hoá được tìm thấy khi con người sử dụng chất ma túy Cần sa.

- Các mẫu nước tiểu ghi tên Nguyễn Thị Mai H và Lê Thị Nhật H1 đều tìm thấy chất ma túy: MDMA và Ketamine.

Tại Bản kết luận giám định số 5351/KL-KTHS của V -Bộ C1 kết luận: Khối lượng Methamphetamine, MDMA trong 0,9 gam mẫu ký hiệu QT03 gửi giám định lần lượt là 0,001 gam và 0,030 gam.

Tại Kết luận giám định số 988/QĐTCGD ngày 24/4/2025 của Phòng K Công an thành phố H thể hiện: tài liệu khôi phục và trích xuất chi tiết dữ liệu cuộc gọi, tin nhắn trong điện thoại di động thu giữ của Đỗ Văn T có nội dung Trung liên lạc mua ma túy để sử dụng.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Đỗ Văn T đều khai nhận:

Do muốn sử dụng ma túy, khoảng 23 giờ ngày 18/12/2024, Đỗ Văn T gọi điện thoại cho “T2” (chưa xác định được căn cước, lai lịch) qua ứng dụng messenger hỏi mua 03 viên ma túy “Kẹo”, 02 gam “Ke” và 01 gói ma túy “nước vui” với giá 4.800.000 đồng. T thanh toán bằng cách chuyển tiền từ tài khoản số 2511906688 tại ngân hàng A tên Đỗ Văn T đến tài khoản số 19036060380010 tại ngân hàng T4 mang tên Trần Anh T2. Mua được ma túy, T mang về nhà là căn hộ 1624 Hoàng Huy Grand Tower số B Hồ N, phường S, quận H (nay là phường H, thành phố Hải Phòng). T vào bếp, đổ túi “nước vui” vào nồi, pha với nước ngọt Sting màu đỏ, đun lên, dùng cốc thủy tinh nhỏ múc ra nếm, thấy vừa thì đổ một phần ra bát và mang vào phòng ngủ nhỏ để trên nền nhà, cạnh giường. Tại đây, T tiếp tục dùng dao cắt 03 viên “Kẹo” thành 06 phần; đổ hết túi “Ke” vào đĩa sứ, dùng thẻ nhựa nghiền nhuyễn, cuộn tờ tiền 100.000 đồng thành ống hút để sử dụng. Ngoài ra, T còn bỏ ra 01 liều thuốc chứa cần sa đã mua từ trước và sử dụng chưa hết để trên nền nhà. T gọi điện thoại mời vợ chồng Lê Tiến T1, Lê Thị Nhật H1 đến căn hộ 1624 để sử dụng ma túy nhưng con của T1 khóc, nên cả hai đi về. T vào phòng ngủ nhỏ, một mình sử dụng ma túy rồi đi ngủ, số ma túy còn lại vẫn để trên nền nhà.

Sáng ngày 19/12/2024, Trung thức dậy, gọi điện mời T1, H1 đến nhà T để tiếp tục bàn chuyện bán hàng và sử dụng ma túy. Một lúc sau, T1 một mình đến trước, được T dẫn vào phòng ngủ nhỏ mời sử dụng ma túy, T1 tự lấy muối, múc “nước vui” trong bát uống, lấy thẻ nhựa chia “Ke” trên đĩa thành một đường, dùng ống hút sử dụng hết phần này. Mời T1 sử dụng ma túy xong, T cũng tự sử dụng thêm ma túy. Khi H1 đến sau, T đi qua bếp lấy 01 chiếc muối và cốc thủy tinh và ra mở cửa, dẫn H1 vào phòng ngủ nhỏ. T cho muối vào bát “nước vui”, đặt cốc xuống bên cạnh rồi mời H1 sử dụng ma túy. H1 tự lấy 01 cốc thủy tinh, múc ma túy “nước vui” pha sẵn trong bát, tự uống. H1 tiếp tục dùng móng tay tự lấy 01 ít ma túy “Ke” trên đĩa, đưa lên mũi hít vào cơ thể. H1 lấy 01 mảnh ma túy “Kẹo” màu xám, nuốt vào cơ thể. Khi sử dụng ma túy, H1 nằm cùng T1 tại phòng ngủ nhỏ còn T về phòng ngủ bên cạnh. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Công an kiểm tra, bắt quả tang các đối tượng đang sử dụng ma túy như nêu trên.

Tại cơ quan điều tra, Lê Tiến T1 khai: Khoảng 07 giờ ngày 19/12/2024, Đỗ Văn T có rủ vợ chồng T1 xuống nhà T chơi. T1 xuống trước và được T dẫn vào phòng ngủ mời sử dụng ma túy T1 tự lấy muối, múc “nước vui” trong bát uống, lấy thẻ nhựa chia “Ke” trên đĩa thành một đường, dùng ống hút sử dụng hết phần này. Mời T1 sử dụng ma túy xong, T cũng tự sử dụng thêm ma túy. Sau khi sử dụng xong ma túy do bị mệt nên T1 ngủ, đến 15 giờ 30 phút thì bị lực lượng công an kiểm tra.

Ngoài ra, T1 khai nhận một ngày trước khi bị bắt, đã một mình mua cần sa, hút tại quán cà phê không nhớ rõ địa chỉ.

Lê Thị Nhật H1 khai: Khoảng 07 giờ ngày 19/12/2024, Đỗ Văn T có rủ vợ chồng H1 xuống nhà T (ở căn hộ S Hoàng Huy Grand T số B Hồ N, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng) chơi; T1 xuống trước, H1 xuống sau. Khi H1 xuống, T ra mở cửa và dẫn vào phòng có T1 đang ngủ ở trên giường. T đi qua bếp lấy 01 chiếc muôi và cốc thủy tinh, cho muôi vào bát “nước vui” rồi mời H1 sử dụng ma túy. H1 tự lấy 01 cốc thủy tinh, múc ma túy “nước vui” pha sẵn trong bát, tự uống. H1 tiếp tục dùng móng tay tự lấy 01 ít ma túy “Ke” trên đĩa, đưa lên mũi hít vào cơ thể. H1 lấy 01 mảnh ma túy “Kẹo” màu xám, nuốt vào cơ thể. Sau khi sử dụng ma túy, H1 nằm cùng T1 tại phòng ngủ, còn T về phòng ngủ bên cạnh.

Nguyễn Thị Mai H khai: Khoảng 21 giờ ngày 18/12/2024, H và chồng (Đỗ Văn T) lên nhà vợ chồng T1, H1 tại tầng 29 của tòa nhà Hoàng Huy Grand T3 để ăn uống rượu mực với nhau. Đến khoảng 0 giờ ngày 19/12/2024, H xuống phòng ngủ cùng với con nhỏ, còn T đi đâu thì H không biết. Khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, H đi tìm nước uống nhưng không có, khi thấy 01 nồi trên bếp có ít nước, H tưởng là nước rau luộc nên đã uống thì thấy có vị ngọt, H bị đau đầu và đi ngủ. Đến 17 giờ cùng ngày, H thấy lực lượng công an kiểm tra căn hộ 1624, phát hiện nghi vấn sử dụng ma túy nên đã đưa H về trụ sở cơ quan công an điều tra, làm rõ.

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKSKV3 ngày 22/8/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng đã truy tố Đỗ Văn Trung về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Kiểm sát viên khẳng định: Cáo trạng số 33/CT-VKSKV3, ngày 22/8/2025 truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS, là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo phạm tội lần đầu, là lao động tự do, thu nhập thấp, nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy niêm phong số 5351/C09(TT2), trên mép dán có hình dấu của V - Bộ C1 (mẫu hoàn lại của bì giấy có dấu niêm phong số 1417MT/PC09 của Phòng K - Công an thành phố H, sau khi đã được trưng cầu giám định bổ sung); 01 hộp giấy được niêm phong lại bởi dải giấy có dấu niêm phong số 1417MT-B/PC09 của Phòng K Công an thành phố H (bên trong có mẫu hoàn lại được xử lý sau giám định của mẫu QT02, QT05), 02 vỏ lon nước nhãn hiệu Sting màu đỏ. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (đã qua sử dụng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Người làm chứng Lê Tiến T1, Lê Thị Nhật H1, Nguyễn Thị Mai H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, người làm chứng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về tội danh: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Văn T là hoàn toàn rõ ràng, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu được, phù hợp với kết luận giám định, kết quả xét nghiệm ma túy đối với bị cáo, Lê Tiến T1, Lê Thị Nhật H1 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận: Hành vi ngày 19/12/2024 của Đỗ Văn T sử dụng chỗ ở của mình (tại căn hộ S Hoàng Huy Grand Tower số B, phường H, thành phố Hải Phòng) làm địa điểm, cung cấp ma túy (Ketamine, MDMA), chuẩn bị dụng cụ rồi rử Lê Tiến T1, Lê Thị Nhật H1 cùng sử dụng ma túy, là phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, vi phạm Điều 255 BLHS. Trong cùng một thời điểm, T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho 02 người, nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 255 BLHS, với tình tiết định khung hình phạt là phạm tội đối với 02 người trở lên, quy định tại điểm b khoản 2 điều này.

[4] Bị cáo Đỗ Văn T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng do lỗi cố ý, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về sử dụng các chất ma túy, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác, làm mất trật tự, an toàn xã hội, là nguồn gốc gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền sự, tiền án phạm tội lần đầu. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] Về hình phạt: Xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng phạm tội rất nghiêm trọng. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhưng ở mức khởi điểm mà Kiểm sát viên đề nghị là đảm bảo giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[7] Trong vụ án này, Lê Tiến T1, Lê Thị Nhật H1 đều có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Đỗ Văn T, nhưng chỉ là người thụ hưởng, không có hành vi giúp sức cho T. Do đó, Cơ quan điều tra không khởi tố mà quyết định xử phạt hành chính đối với H1, T1 về hành vi này là có căn cứ pháp luật. Đối với

người đàn ông có tên “T2” bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ, nên đã tách ra để tiếp tục xác minh, điều tra, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật. Đối với Nguyễn Thị Mai H (vợ bị cáo T) không biết T tổ chức sử dụng ma túy trái phép nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với H là có căn cứ.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 BLHS, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm đi khỏi nơi cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, bản thân là lao động tự do, có thu nhập thấp. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 đĩa sứ chứa chất bột màu trắng; 01 thẻ nhựa, 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền 100.000 đồng, 02 vỏ túi bên trong đều bám dính chất bột màu trắng; 01 mảnh viên nén màu xám; 01 điều thuốc cuộn thảo mộc khô; 01 bát sứ, 01 muôi kim loại, 01 nồi kim loại và 01 cốc thủy tinh đều bám dính chất màu hồng; 01 vỏ túi cắt vát đầu, bên trong bám dính chất màu cam; 02 vỏ lon nhãn hiệu Sting màu đỏ; 01 điện thoại Iphone. Xét thấy: 01 đĩa sứ chứa chất bột màu trắng; 01 thẻ nhựa, 02 vỏ túi bên trong đều bám dính chất bột màu trắng; 01 mảnh viên nén màu xám; 01 điều thuốc cuộn thảo mộc khô; 01 bát sứ, 01 muôi kim loại, 01 nồi kim loại và 01 cốc thủy tinh đều bám dính chất màu hồng; 01 vỏ túi cắt vát đầu, bên trong bám dính chất màu cam (đã được niêm phong sau giám định); 02 vỏ lon nhãn hiệu Sting màu đỏ đều là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, có bám dính các chất theo kết luận giám định đều là ma túy, không còn giá trị sử dụng. Do đó, căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone (đã qua sử dụng) là tài sản của T, đã sử dụng vào việc phạm tội, cần căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm b khoản 2 Điều 106 BTTHS, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

[10] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án, bị cáo Đỗ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 19/12/2024.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì giấy niêm phong số 5351/C09(TT2), trên mép dán có hình dấu của V - Bộ C1 (mẫu hoàn lại của bì giấy có dấu niêm phong số 1417MT/PC09 của Phòng K Công an thành phố H, sau khi đã được trưng cầu giám định bổ sung); 01 (một) hộp giấy được niêm phong lại bởi dải giấy có dấu niêm phong số 1417MT-B/PC09 của Phòng K Công an thành phố H (bên trong có mẫu hoàn lại được xử lý sau giám định của mẫu QT02, QT05); 02 (hai) vỏ lon nước nhãn hiệu Sting màu đỏ. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (để trong 01 bì giấy có dấu niêm phong số 1417MT-A/PC09); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (đã qua sử dụng). Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/8/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Hải Phòng và Phiếu nhập kho, bảng kê nhập tài sản quý giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Phòng KTNN-KBNN KV III tại Kho bạc Nhà nước khu vực III ngày 29/8/2025.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đỗ Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 3- Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an TP Hải Phòng;
- Phòng THADSKV3 - Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Chi

